

Bản án số: 81/2018/HSST

Ngày 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Minh Năm) – sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/10/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 22/6/2004. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Ngọc T** – 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

a/ Ông **Lê Khánh D** – 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

b/ Ông **Lê Nhật Tr** – sinh ngày 17/10/2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh DN.

- Người giám hộ cho Lê NT: Bà **Đặng Thị Bích L** (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh DN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Th và bị hại Lê Ngọc T là hàng xóm gần nhà nhau, cùng cư trú tại ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh DN. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/4/2018, sau khi đã uống rượu cùng với bạn, Th về nhà tiếp tục lấy rượu mang qua sân nhà ông T để uống. Th ngồi uống 01 mình được khoảng 10 phút thì ông T nhìn thấy, do ông T không đồng ý cho Th ngồi uống rượu ở sân nhà mình nên đã đuổi Th về nhưng Th không chịu về, hai bên lời qua tiếng lại, ông T nắm cổ áo kéo và đuổi Th ra ngoài. Sau đó, Th về nhà mình lấy 01 cái búa rìu có cán bằng ống tuýp sắt dài 60cm, lưỡi búa bằng sắt dài 14cm đi đến nhà ông T chém 01 cái trúng vùng thái dương trái và tiếp tục chém 01 cái trúng hông bên trái ông T. Sau khi gây thương tích cho ông T thì Th cầm búa đi về nhà mình. Lúc này, Lê Khánh D và Lê Nhật Tr là con trai ông T đang ở trong nhà nghe tin ông T bị đánh nên chạy đến chỗ Th giật lấy cây búa và đánh Th bằng tay nhưng không gây thương tích và được mọi người can ngăn, báo công an xã Phú Lâm đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây búa rìu 01 có cán làm bằng ống tuýp sắt dài 60cm, lưỡi búa bằng sắt dài 14cm.

Theo kết luận giám định pháp y số 0390/GDPY/2018 ngày 28/5/2018 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận về thương tích của ông Lê Ngọc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng thái dương trái để lại sẹo kích thước 1,3x0,2 cm và vết xay xát da hông trái hình chữ T để lại sẹo kích thước 7,5x0,2 cm, tỷ lệ thương tật 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Tày .

Cáo trạng số 80/CT-VKSTP-DN ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái búa rìu có cán bằng ống tuýp sắt dài 60cm, lưỡi búa bằng sắt dài 14cm là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn Th phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã ăn năn hối cải. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000đ cho bị hại. Bị cáo không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và cũng không tham gia tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Bị hại ông Lê Ngọc T trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu đề nghị khởi tố vụ án, ông đồng ý việc bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Khánh D trình bày: Sau khi hay tin cha mình bị Th dùng búa rìu chém gây thương tích thì anh đi qua chỗ bị cáo để giành lấy cây búa. Lúc này giữa anh và bị cáo có xô xát với nhau nhưng không gây thương tích. Anh không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/4/2018, tại ấp TT, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN, do mâu thuẫn từ việc ông T không cho bị cáo ngồi nhậu tại sân nhà của ông nên hai bên có lời qua tiếng lại. Bị cáo về nhà lấy 01 cây búa rìu có cán làm

bằng ống tuýp sắt dài 60cm, lưỡi búa bằng sắt dài 14cm chém 01 cái trứng vào thái dương trái, sau đó tiếp tục chém 01 cái trứng vào bên hông trái ông T, gây thương tích với tỷ lệ 03%.

Như vậy, tuy tỷ lệ thương tích của bị hại là 03%, nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không dùng các quy tắc ứng xử thông thường mà dùng biện pháp bạo lực đối với người khác, thể hiện việc bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc khác, bị cáo là người đã từng bị kết án, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà nay lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 6.000.000đ gồm các khoản sau: Chi phí chữa trị: 480.000đ; Tiền nghỉ 01 tháng không lao động được là 5.000.000đ; Tiền ăn ở trong 07 ngày nằm viện là 210.000đ; Tiền xe đi về 310.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 6.000.000đ.

[5.2] Về xử lý vật chứng: 01 cây búa rìu là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và

khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà bị cáo phải bồi thường.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

- Điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng tù, tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về biện pháp tư pháp:

- Buộc Nguyễn Văn Th phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Ngọc T số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa rìu có cán làm bằng ống tuýp sắt dài 60cm, lưỡi búa bằng sắt dài 14cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

